

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đàn

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn La Hán, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 21/12/2020).

- Bị đơn: Anh Hà Văn H - Sinh năm: 1984

Hộ khẩu thường trú: Thôn La Hán, xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/01/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/08/2020 chị Phạm Thị H trình bày: Chị với anh Hà Văn H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy, thường xuyên chơi bời, nghiện ngập hút chích, không quan tâm gì đến vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn H.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Hà Nam Hưng - sinh ngày 28/11/2013. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Nam Hưng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập anh Hà Văn H đến Tòa án để làm việc nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của anh H và UBND xã Ban Công. Chị H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án. Ngày 14/01/2021 anh Hải đến Tòa án làm bản tự khai và trình bày nội dung như sau: Anh và chị H tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, gần 10 năm trời không hề có mâu thuẫn, anh luôn chăm sóc chiều chuộng vợ. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng anh không hợp nhau nên thỉnh thoảng có lời qua tiếng lại, anh cũng hiểu tại sao vợ lại xin ly hôn. Anh không hề nghĩ ngờ đổ kỵ hay làm ảnh hưởng gì đến vợ. Nay vợ anh muốn ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho vợ.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Hà Nam Hưng - sinh ngày 28/11/2013. Anh không có tranh chấp và chia cắt tình mẫu tử của mẹ con nên anh để cho vợ anh nuôi. Nếu vợ anh yêu cầu cấp dưỡng thì anh sẽ cấp dưỡng.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị H và anh H đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoa được ly hôn anh H. Về con cái giao cháu Hà Nam Hưng - sinh ngày 28/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị H chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ, bỏ qua những khuyết điểm của nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2020 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hiện tại cả chị H và anh H đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Vì vậy, căn cứ điều khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Nam Hưng - sinh ngày 28/11/2013. Hiện tại cháu Nam Hưng đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam Hưng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nam Hưng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Cả anh H cũng có nguyện vọng đồng ý giao cháu Nam Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Nam Hưng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoa không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hà Văn H.

Về con cái: Giao cháu Hà Nam Hưng - sinh ngày 28/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007420 ngày 25/8/2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Hà Văn H. Chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ban Công
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Thị Yến

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Chương

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Thùy

Phạm Thị Hà

Phạm Văn Hùng

